

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Tuất Mạnh.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H- Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn M - sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/4/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn M tổ chức đám cưới năm 1991, thời điểm đó anh, chị không đến UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ nhờ người thân trong gia đình làm giấy tờ để đăng ký kết hôn. Do thời gian đã lâu nên chị cũng không nhớ ai là người đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh chị. Hiện nay anh chị không có giấy đăng ký kết hôn và cũng không có ai làm chứng việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tích cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa thuận hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Bản thân chị Hà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2020, anh Đỗ Văn M trình bày:

Anh xác nhận việc anh và chị Lê Thị H tổ chức đám cưới năm 1991 là đúng, anh chị có nhờ người nhà làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng thực tế anh chị cũng không đến UBND xã Xuân Giao làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến nay anh chị không có giấy chứng nhận kết hôn và cũng không có ai làm chứng việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hạnh phúc, chị H đi làm xa, anh nhiều lần nói chuyện khuyên chị H về nhà nhưng chị không nghe. Bản thân anh mong muốn khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn nên anh chị không hòa thuận được với nhau. Do đó anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định.

Về con chung: Chị H và anh M đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Văn H - Sinh ngày: 06/4/1993 và cháu Đỗ Văn H2 - Sinh ngày: 04/02/1996, hiện tại hai cháu trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh M xác nhận có tạo dựng được một số tài sản chung nhưng thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không chứng minh được việc có đăng ký kết hôn theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn M đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Hà và anh Minh đều đăng ký hộ khẩu tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Minh đều xác nhận có tổ chức đám cưới năm 1991 tại địa phương, tuy nhiên anh chị không đến UBND xã X, huyện B làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị có trình bày về việc nhờ người làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, cũng không nhớ ai là người làm thủ tục đăng ký kết hôn và không có ai làm chứng. Chị H đã làm đơn đề nghị và UBND xã X, huyện B đã xác nhận về việc không còn lưu giữ sổ sách có thông tin liên quan đến việc đăng ký kết hôn của chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn M. Do đó không có căn cứ chứng minh việc chị H và anh M đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, anh chị đều xác nhận có phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M. Anh Đỗ Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử

vắng mặt và nhất trí ly hôn với chị H. Chị H và anh M đều không chứng minh được việc có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn M theo quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh M đều xác nhận, quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Văn H - Sinh ngày: 06/4/1993 và cháu Đỗ Văn H2 - Sinh ngày: 04/02/1996, hiện tại hai cháu trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh M xác nhận có tạo dựng được một số tài sản chung nhưng thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn M.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009916 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

